



# BẢN TIN

## FDI trong ngành gỗ và xuất khẩu của khối này những tháng đầu 2020

*Tô Xuân Phúc - Cao Thị Cẩm - Trần Lê Huy*



Tháng 10 năm 2020



## **Lời cảm ơn**

Bản tin **FDI trong ngành gỗ và xuất khẩu của khối này những tháng đầu năm 2020** là sản phẩm của Nhóm nghiên cứu của Tổ chức Forest Trends và các Hiệp hội VIFOREST, FPA Bình Định, HAWA, BIFA và DOWA. Các thông tin khác trong Báo cáo được tính toán và phân dựa trên các dữ liệu thống kê xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, từ cục Đầu tư nước ngoài. Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Anh (DFID) và Cơ quan Hợp tác Phát triển của Chính phủ Na Uy (NORAD) đã hỗ trợ một phần tài chính thông qua Tổ chức Forest Trends để hình thành Bản tin. Các nhận định trong Bản tin là của nhóm tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của các tổ chức được đề cập trên đây.

***Nhóm tác giả***

## Mục lục

Giới thiệu.....	1
<b>1. Đầu tư FDI vào ngành gỗ Việt Nam trong 9 tháng đầu 2020 .....</b>	<b>3</b>
1.1. Đầu tư mới .....	3
1.2. Góp vốn mua cổ phần .....	3
1.3. Tăng vốn .....	4
1.4. Đầu tư FDI vào các nhóm mặt hàng rủi ro.....	5
1.4.1. Đầu tư mới .....	6
1.4.2. Góp vốn mua cổ phần .....	7
1.4.3. Tăng vốn .....	7
<b>2. Xuất khẩu gỗ và sản phẩm của doanh nghiệp khối FDI trong 8 tháng 2020 .....</b>	<b>8</b>
2.1. Giá trị kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI trong 8 tháng 2020.....	8
2.2. Lượng doanh nghiệp FDI tham gia xuất khẩu 8 tháng đầu 2020.....	8
2.3. Giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp khối FDI theo quốc gia đầu tư .....	9
<b>Kết luận .....</b>	<b>9</b>

## Giới thiệu

Trong những năm vừa qua ngành gỗ Việt Nam chứng kiến sự dịch chuyển trong đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài từ Trung Quốc sang Việt Nam. Dịch chuyển này là tác động trực tiếp của cuộc chiến Mỹ - Trung, với các công ty nước ngoài (FDI), bao gồm cả các công ty của Trung Quốc di chuyển nhà xưởng sang Việt Nam, đầu tư vào sản xuất chế biến các mặt hàng đồ gỗ để xuất khẩu vào Mỹ. Dịch chuyển và mở rộng đầu tư FDI vào ngành gỗ còn thể hiện qua các khía cạnh như các dự án FDI đang hoạt động tăng vốn, các hoạt động mua bán, sáp nhập. Dịch chuyển và mở rộng đầu tư FDI được coi là cơ hội lớn của ngành gỗ Việt.

Tuy nhiên, mở rộng đầu tư FDI trong ngành cũng tiềm ẩn yếu tố rủi ro trong gian lận thương mại. Điều này xảy ra khi các dự án FDI, đặc biệt đối với một số công ty từ Trung Quốc, không thực sự đầu tư vào các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam mà chủ yếu nhập khẩu các mặt hàng từ quốc gia này vào Việt Nam, thực hiện khâu lắp ráp, đóng gói, lấy giấy chứng nhận xuất xứ tại Việt Nam để xuất khẩu vào Hoa Kỳ nhằm lẩn tránh các mức thuế mới mà Chính phủ Mỹ áp đối với các mặt hàng từ Trung Quốc. Đây là những rủi ro vô cùng lớn cho ngành gỗ Việt, bởi chính phủ Mỹ có thể áp dụng lệnh trừng phạt tương tự đối với các mặt hàng gỗ từ Việt Nam xuất khẩu vào thị trường này nếu các rủi ro này không được kiểm soát hiệu quả.

Nhận biết được tầm quan trọng của gian lận thương mại, bao gồm cả gian lận trong các hoạt động đầu tư FDI, thời gian qua Chính phủ và ngành gỗ rất nỗ lực để kiểm soát rủi ro. Quyết định 824/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 4/7/2019 về *Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ* đã đưa ra những cơ chế chặt chẽ nhằm kiểm soát gian lận thương mại trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm cả trong ngành gỗ. Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị ngày 20/8/2019 cũng đã nêu trực diện vấn đề “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng” và yêu cầu các cơ quan quản lý cần có “đầu tư chọn lọc, chất lượng, hiệu quả.”

Thời gian vừa qua, Nhóm nghiên cứu của Forest Trends và các Hiệp hội gỗ đã công bố 2 báo cáo về chủ đề đầu tư FDI vào ngành gỗ.<sup>1</sup> Bên cạnh việc cập nhật tình hình các dự án FDI đầu tư vào ngành, các báo cáo này đưa ra một số thông tin cảnh báo về tình trạng “đầu tư chui”, “đầu tư núp bóng” trong ngành gỗ, và một số hình thức gian lận thương mại khác. Các thông tin chính về khía cạnh FDI trong các báo cáo này bao gồm: (i) Các dự án FDI đầu tư vào ngành gỗ tăng mạnh trong thời gian gần đây, cả về khía cạnh các dự án mới, các dự án tăng vốn và góp vốn mua cổ phần. Trong các dự án FDI,

---

<sup>1</sup> Các báo cáo này đăng tải trên website của Hiệp hội gỗ tại:

[https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/BaO%20CaO%20daU%20Tu%20NGaNH%20Go\\_FDI.pdf](https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/BaO%20CaO%20daU%20Tu%20NGaNH%20Go_FDI.pdf); và:

[https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/Bao%20cao%20FDI%202019\\_.pdf](https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/Bao%20cao%20FDI%202019_.pdf). Bên cạnh đó, chủ đề đầu tư

FDI vào ngành gỗ còn được lồng ghép trong một số báo cáo khác của Nhóm, ví dụ tại:

<https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/BAO%20CAO%20RUI%20RO%20NGANH%20Go.9T.2019.pdf>;

<https://goviet.org.vn/upload/aceweb/content/Bao%20cao%20thuong%20mai%20go%20dan%20Viet%20Nam%20-%20Trung%20Quoc%20-%20Hoa%20Ky.pdf>.

Trung Quốc là quốc gia có số lượng dự án mới và vốn sở hữu lớn nhất; (ii) Các dự án FDI mới thường có quy mô nhỏ, tập trung vào mảng chế biến gỗ và sản xuất các loại ván nhân tạo. Các báo cáo này cũng đưa ra các thông tin về nhập khẩu gỗ nguyên liệu đầu vào và xuất khẩu các mặt hàng đầu ra. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu đặc biệt vào thị trường Mỹ của các doanh nghiệp nhóm FDI tăng nhanh. Tuy nhiên, nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, cụ thể là từ Trung Quốc cũng tăng nhanh tương ứng. Báo cáo cũng cảnh báo tín hiệu gian lận thương mại trong các con số kim ngạch xuất nhập khẩu của khối FDI, đặc biệt từ các doanh nghiệp Trung Quốc.

**Bản tin FDI trong ngành gỗ và xuất khẩu của khối này những tháng đầu 2020** tiếp tục cập nhật thông tin về đầu tư nước ngoài vào ngành gỗ và thực trạng xuất khẩu của khối này. Mặc dù đại dịch COVID-19 đã tạo ra tác động rất lớn tới các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào ngành, cả đầu tư và xuất khẩu vẫn trên đà tăng trưởng. Cụ thể:

#### **Đầu tư FDI 9 tháng đầu 2020**

- Về đầu tư mới có 49 dự án, với tổng vốn đầu tư 184,37 triệu USD. Trung Quốc và Hồng Kông dẫn đầu danh sách các quốc gia /vùng đầu tư vào Việt Nam, với 12 dự án mới từ Trung Quốc, 10 dự án mới từ Hồng Kông. Tuy nhiên so với các con số cùng kỳ của năm 2019, số dự án mới giảm 28% và số vốn đầu tư giảm 69%.
- Về góp vốn mua cổ phần có 101 lượt góp vốn mua cổ phần với tổng vốn 82,69 triệu USD. Đứng đầu trong danh sách về số lượt mua cổ phần từ các công ty của Trung Quốc (38) và Đài Loan (23). Tuy nhiên, so với cùng kỳ 2019, số lượt góp vốn mua cổ phần giảm 47% và số vốn góp giảm 61%.
- Về tăng vốn của các dự án FDI đang hoạt động trong ngành, 9 tháng đầu 2020 có 46 lượt tăng vốn trong các dự án FDI, tăng 15% so với cùng kỳ 2019. Trung Quốc là quốc gia dẫn đầu về số lượt tăng vốn (15 lượt, tăng 67% so với cùng kỳ 2019), tiếp theo là Hàn Quốc (8, tăng 100%). Về quy mô vốn tăng, Trung Quốc cũng dẫn đầu, với 77% tăng so với cùng kỳ 2019.
- Một số dự án FDI gần đây (cả về dự án mới, mua cổ phần, tăng vốn) có xu hướng tập trung vào một số mặt hàng rủi ro về gian lận thương mại.

#### **Xuất khẩu khối FDI 8 tháng đầu 2020**

- Trong 8 tháng đầu năm 2020, tổng số có 579 doanh nghiệp FDI tham gia xuất khẩu, với giá trị kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp khối FDI trong ngành gỗ đạt 3,14 tỷ USD, chiếm 44% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cả nước (7,13 tỷ USD). Các sản phẩm xuất khẩu của nhóm này chủ yếu là các mặt hàng nằm trong nhóm sản phẩm gỗ HS 94.
- Các doanh nghiệp từ Đài Loan, Quốc đảo British Virgin và Trung Quốc có kim ngạch xuất lớn nhất.

# 1. Đầu tư FDI vào ngành gỗ Việt Nam trong 9 tháng đầu 2020

## 1.1. Đầu tư mới

Những tháng đầu năm 2020, mặc dù Việt Nam thực thi giãn cách xã hội trên cả nước do Đại dịch Covid nhưng tính đến 9 tháng năm nay, ngành gỗ đã tiếp nhận 49 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đầu tư 184,37 triệu USD. Các con số này cho thấy giảm 28% về số lượng dự án mới và 69% về số vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2019.

Trung Quốc đứng đầu số dự án đầu tư mới với 12 dự án. Tiếp theo là Hồng Kông có 10 dự án và Đài Loan có 6 dự án. Các dự án này tập trung sản xuất bàn ghế, giường tủ, gồm tủ bếp và ghế sofa. Đây là các mặt hàng nguy cơ cao tại Việt Nam, do chúng hiện chịu mức thuế nhập khẩu, thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp từ Trung Quốc khi xuất khẩu vào thị trường Mỹ.

Bảng 1 và 2 chỉ ra số dự án và vốn đầu tư của các nước đầu tư vào ngành gỗ Việt Nam từ 2017 - 9 tháng 2020.

**Bảng 1. Số dự án đầu tư mới vào ngành gỗ giai đoạn 2017 - 9 tháng 2020 (Dự án)**

Quốc gia	2017	2018	2019	9T 2020	9T 2019	So 9T 2020/2019 (%)
Trung Quốc	30	24	56	12	42	-71%
Đài Loan	13	7	4	6	3	100%
Hàn Quốc	3	7	7	2	5	-60%
Hồng Kông	2	6	15	10	8	25%
Nhật Bản	3	6	4	1	2	-50%
Samoa	5	4	2	0	1	-100%
Hoa Kỳ	4	3	2	1	2	-50%
Malaysia	1	3	2	3	2	50%
Singapore	3	3	2	3	1	200%
British Virgin Islands	1	2	1	1		
Các nước khác	8	2	4	10	3	233%
<b>Tổng</b>	<b>73</b>	<b>67</b>	<b>99</b>	<b>49</b>	<b>69</b>	<b>-29%</b>

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

**Bảng 2. Vốn đầu tư của các dự án FDI vào ngành gỗ giai đoạn 2017 - 9 tháng 2020 (USD)**

Quốc gia	2017	2018	2019	9T 2020	9T 2019	So 9T 2020/9T 2019 (%)
Trung Quốc	72.401.374	59.317.230	203.100.925	21.755.090	140.350.475	-84%
Đài Loan	47.991.812	26.600.000	6.199.000	36.036.000	3.199.000	1026%
Hàn Quốc	1.700.000	42.436.312	250.663.000	736.300	242.310.000	-100%
Hồng Kông	10.500.000	42.300.000	150.097.993	56.842.000	135.597.993	-58%
Nhật Bản	6.100.000	20.631.292	22.270.224	4.347.826	13.973.224	-69%
Samoa	18.970.000	20.300.000	43.000.000		12.000.000	-100%
Hoa Kỳ	5.800.000	7.250.000	11.945.857	2.700.000	11.945.857	-77%
Malaysia	1.600.000	2.100.000	8.500.000	24.000.000	8.500.000	182%
Singapore	1.650.000	7.364.000	3.500.000	1.562.130	2.500.000	-38%
British Virgin Islands	35.000.000	16.000.000	6.352.660	3.500.000		
Các nước khác	15.400.936	25.538.800	20.499.000	32.891.758	15.999.000	106%
<b>Tổng</b>	<b>217.114.122</b>	<b>269.837.634</b>	<b>726.128.659</b>	<b>184.371.104</b>	<b>586.375.549</b>	<b>-69%</b>

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

## 1.2. Góp vốn mua cổ phần

Trong 9 tháng 2020, Việt Nam tiếp nhận 101 dự án với tổng vốn góp mua cổ phần, với số vốn là 82,69 triệu USD, giảm 64% so với cùng kỳ 2019. Bảng 3 và 4 thống kê số lượt dự án góp vốn mua cổ phần và số vốn góp giai đoạn 2017 - 9 tháng 2020.

**Bảng 3. Số lượt góp vốn mua cổ phần từ năm 2017 - 9 tháng 2020 (Lượt góp vốn)**

Quốc gia	2017	2018	2019	9T 2020	9T 2019	So 9T 2020/9T 2019 (%)
Trung Quốc	114	80	117	38	75	-49%
Đài Loan	159	62	66	23	49	-53%
Hàn Quốc	2	16	26	8	18	-56%
Hồng Kông	2		10	5	8	-38%
Nhật Bản	8	3	9	4	7	-43%
Samoa	1			3		
Hoa Kỳ	6	6	10	6	6	0%
Malaysia	6	4	13	5	8	-38%
Singapore	2	7	6		2	-100%
British Virgin Islands		1	4		4	-100%
Canada			3			
Ma Cao						
Khác	5	11	22	9	14	-36%
<b>Tổng</b>	<b>305</b>	<b>190</b>	<b>286</b>	<b>101</b>	<b>191</b>	<b>-47%</b>

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

**Bảng 4. Số vốn góp mua cổ phần từ 2017 - 9 tháng 2020 (USD)**

Quốc gia	2017	2018	2019	9T 2020	9T 2019	So 9T 2020/9T 2019 (%)
Trung Quốc	34.803.797	41.432.724	96.052.575	22.557.388	53.299.326	-58%
Đài Loan	61.826.438	57.781.887	82.912.399	21.960.152	66.538.148	-67%
Hàn Quốc	80.284	6.595.749	6.420.179	2.602.068	3.946.965	-34%
Hồng Kông	34.009.778		32.943.843	14.345.793	26.543.843	-46%
Nhật Bản	1.270.294	283.362	12.950.653	1.671.745	12.846.323	-87%
Samoa	2.918.667			6.388.262		
Hoa Kỳ	1.155.369	3.248.755	6.675.122	353.774	4.774.157	-93%
Malaysia	2.502.090	1.480.646	3.965.614	4.300.054	553.351	677%
Singapore	2.119.931	10.880.380	5.529.865		1.387.935	-100%
British Virgin Islands		50.000	12.063.119		12.063.119	-100%
Canada			634.783			
Ma Cao						
Khác	183.033	512.190.676	59.043.022	8.513.753	29.965.535	-72%
<b>Tổng</b>	<b>140.869.681</b>	<b>633.944.179</b>	<b>319.191.174</b>	<b>82.692.990</b>	<b>211.918.701</b>	<b>-61%</b>

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài



### 1.3. Tăng vốn

Trong 9 tháng đầu năm 2020, góp vốn mua cổ phần khối doanh nghiệp FDI đã gia tăng 15% số lượt tăng vốn đầu tư so với cùng kỳ 2019. Đặc biệt là doanh nghiệp FDI Trung Quốc đã tăng 67% số lượt tăng vốn so với cùng kỳ 2019.

Cùng kỳ, các quốc gia có số lượt dự án gia tăng vốn mạnh là Trung Quốc với 15 dự án, đạt 28,1 triệu USD; Hồng Kông 3 dự án, tăng 16 triệu USD; Đài Loan 3 dự án với số vốn tăng 3,08 triệu USD.

Bảng 5 và 6 chỉ ra số dự án và số vốn tăng từ năm 2017 - 9 tháng 2020.

**Bảng 5. Số lượt tăng vốn trong ngành gỗ Việt Nam từ năm 2017 - 9 tháng 2020 (Lượt tăng vốn)**

Quốc gia	2017	2018	2019	9T 2020	9T 2019	So 9T 2020/ 9T 2019 (%)
Trung Quốc	9	10	10	15	9	67%
Đài Loan	7	5	6	3	4	-25%
Hàn Quốc		4	4	8	4	100%
Hồng Kông		3	10	3	10	-70%
Nhật Bản	3	5	4	5	3	67%
Samoa	2	3	3		2	-100%
Hoa Kỳ		2	2	1	2	-50%
Malaysia			1		1	-100%
Singapore		1	1	1	1	0%
British Virgin Islands	1	1	2	1	1	0%
Canada						
Ma Cao						
Khác	3	2	6	9	3	200%
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>36</b>	<b>49</b>	<b>46</b>	<b>40</b>	<b>15%</b>

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

**Bảng 6. Số vốn tăng trong ngành gỗ Việt Nam từ năm 2017 - 9 tháng 2020 (USD)**

Quốc gia	2017	2018	2019	9T 2020	9T 2019	So 9T 2020/9T 2019 (%)
Trung Quốc	63.425.594	20.661.975	20.354.676	28.082.332	15.872.176	77%
Đài Loan	30.481.314	6.640.000	26.580.035	3.079.334	26.830.035	-89%
Hàn Quốc		44.000.000	8.942.000	9.508.057	8.942.000	6%
Hồng Kông		(3.135.000)	89.683.620	16.000.000	89.683.620	-82%
Nhật Bản	4.080.000	(29.439.228)	68.279.914	3.605.770	65.705.912	-95%
Samoa	10.000.000	41.000.000	13.391.305		11.391.305	-100%
Hoa Kỳ		1.465.000	31.430.000	800.000	31.430.000	-97%
Malaysia			2.000.000		2.000.000	-100%
Singapore		30.609.422	4.000.000	4.500.000	4.000.000	13%
British Virgin Islands	628.000	172.000	75.000.000	20.000.000	50.000.000	-60%
Canada						
Ma Cao						
Khác	6.500.000	2.100.000	25.077.794	18.281.176	26.669.979	-31%
<b>Tổng</b>	<b>115.114.908</b>	<b>114.074.169</b>	<b>364.739.344</b>	<b>103.856.669</b>	<b>332.525.027</b>	<b>-69%</b>

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

## 1.4. Đầu tư FDI vào các nhóm mặt hàng rủi ro

Các mặt hàng như đồ gỗ, dán, tủ bếp và ghế sofa và bộ phận của các mặt hàng này nằm trong danh sách các mặt hàng rủi ro về gian lận thương mại (xem báo cáo **Rủi ro trong gian lận thương mại quốc tế các mặt hàng gỗ: Trường hợp tủ bếp và ghế sofa**). Phần dưới đây cung cấp thông tin về các doanh nghiệp FDI tham gia vào sản xuất/thương mại các mặt hàng này tại Việt Nam

### 1.4.1. Đầu tư mới

Hầu hết các dự án mới đầu tư vào ngành gỗ trong 9 tháng đầu năm 2020 đều liên quan tới các mặt hàng có chứa yếu tố rủi ro. Trong số 49 dự án đầu tư mới vào ngành gỗ đã có tới 31 dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất bàn ghế, giường tủ, bao gồm tủ bếp/ tủ nhà tắm; 9 dự án đầu tư vào sản xuất mặt hàng ghế sofa; 2 dự án đầu tư sản xuất gỗ dán. Bảng 7 chỉ ra sự thay đổi về số lượng dự án và tổng vốn đầu tư trong 9 tháng 2019 và 2020.

**Bảng 7. Số dự án và vốn đầu tư FDI vào ngành gỗ Việt Nam theo mặt hàng**

Mặt hàng	9T 2020		9T 2019	
	Số lượng (Dự án)	Vốn đầu tư (USD)	Số lượng (Dự án)	Vốn đầu tư (USD)
Sản xuất bàn ghế, giường tủ	31	86.228.566	47	324.323.953
Sofa	9	71.139.408		
Gỗ dán	2	14.000.000	6	22.823.791
Khác	7	13.003.130	16	239.227.805
<b>Tổng</b>	<b>49</b>	<b>184.371.104</b>	<b>69</b>	<b>586.375.549</b>

*Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài*

Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông là 3 quốc gia đầu tư lớn vào ngành gỗ trong 9 tháng với 28/49 dự án mới. Các nhà đầu tư này tập trung chủ yếu vào các ngành sản xuất bàn ghế, giường, tủ (tủ bếp) và ghế sofa.

- Trung Quốc: Trong 9 tháng 2020, có 12 dự án mới với trên 21,76 triệu USD, gồm:
  - 6 dự án sản xuất giường, tủ bàn ghế (tập trung tủ bếp): tổng vốn 11,3 triệu USD.
  - 3 dự án sản xuất sofa, với vốn đầu tư: 7,3 triệu USD.
  - 2 dự án còn lại là sản xuất bao bì và phụ kiện.
- Đài Loan: Có 6 dự án với tổng vốn 36,04 triệu USD trong 9 tháng 2020, gồm:
  - 2 dự án sản xuất bàn ghế, giường, tủ (tủ bếp), tổng vốn 5,55 triệu USD.
  - 2 dự án sản xuất sofa với tổng vốn 29,8 triệu USD.
- Hồng Kông: Có 10 dự án, tổng vốn 56,84 triệu USD trong 9 tháng 2020, gồm:
  - 7 dự án sản xuất bàn ghế, giường, tủ (tủ bếp): 23,2 triệu USD.
  - 3 dự án sản xuất sofa, với vốn đầu tư 33,64 triệu USD.

Bảng 8 thể hiện số dự án và tổng vốn đầu tư mới vào các mặt hàng có chứa yếu tố rủi ro.

**Bảng 8. Số dự án và tổng vốn đầu tư vào các mặt hàng rủi ro**

Quốc gia	Mặt hàng	9T 2019 (Dự án)	9T 2020 (USD)	9T 2020 (Dự án)	9T 2020 (USD)
Trung Quốc	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	30	69.776.960	6	11.290.090
	Gỗ dán	4	12.324.791		
	Sofa			3	7.300.000
Hồng Kông	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	6	121.847.993	7	23.200.000

	Gỗ dán	1	10.000.000	3	33.642.000
	Sofa				
<b>Đài Loan</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	1	700.000	2	5.550.000
	Gỗ dán	1	499.000		
	Sofa			2	29.800.000

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

#### 1.4.2. Góp vốn mua cổ phần

Tương tự xu hướng đầu tư các dự án mới, số vốn ở đầu tư vào góp vốn mua cổ phần gia tăng ở các mặt hàng sản xuất chế biến bàn ghế, giường tủ và gỗ dán trong năm 2019 và 9 tháng 2020. Bảng 9 chỉ ra sự thay đổi số lượt góp vốn mua cổ phần và tổng vốn góp này.

**Bảng 9. Số lượt và tổng vốn góp mua cổ phần vào các mặt hàng rủi ro 9 tháng 2019 và 2020**

Quốc gia	Mặt hàng	9T 2019 (Lượt)	9T 2020 (USD)	9T 2020 (Lượt)	9T 2020 (USD)
<b>Trung Quốc</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	30	19.954.980	14	12.771.847
	Gỗ dán	15	8.756.641	10	4.671.714
<b>Hồng Kông</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	4	19.283.333	3	8.831.439
	Gỗ dán	1	3.820.340	1	3.820.340
<b>Đài Loan</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	25	43.458.167	10	4.597.659
	Gỗ dán	6	3.734.757	6	4.964.894

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

#### 1.4.3. Tăng vốn

Số lượt tăng vốn gia tăng trong 9 tháng năm 2020 tập trung vào các mặt hàng rủi ro cao từ các quốc gia như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông. Bảng 10 cho thấy sự biến động về số lượt và tổng vốn tăng vào các ngành hàng rủi ro trong 9 tháng 2019 – 2020.

**Bảng 10. Số lượt và tổng vốn tăng vào các ngành hàng rủi ro trong 9 tháng 2019 - 2020**

Quốc gia	Mặt hàng	9T 2019 (Lượt)	9T 2020 (USD)	9T 2020 (Lượt)	9T 2020 (USD)
<b>Trung Quốc</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	9	15.872.176	10	18.045.552
	Gỗ dán			1	836.780
	Sofa			2	1.200.000
<b>Hồng Kông</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	9	78.233.620	1	10.000.000
<b>Đài Loan</b>	Sản xuất bàn ghế, giường tủ	1	4.482.500	1	2.500.000

Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài

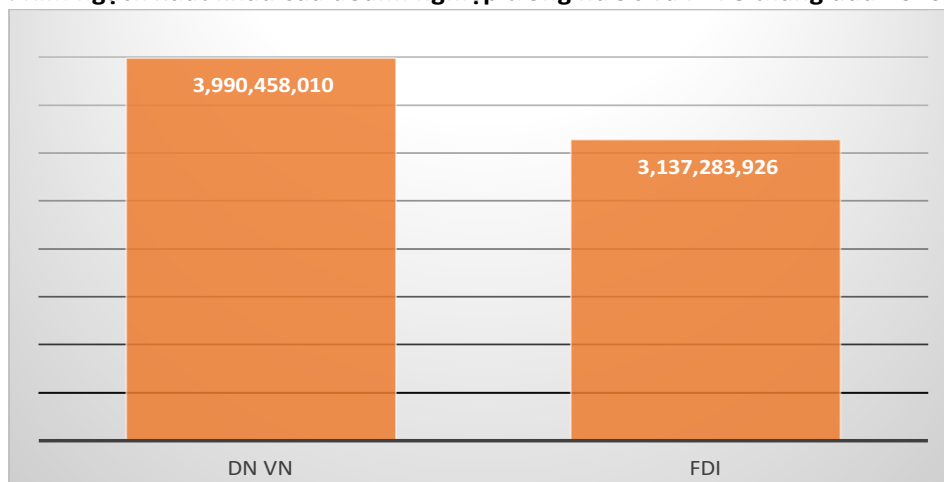
Phần 2 dưới đây cung cấp một số thông tin về thực trạng xuất khẩu của các doanh nghiệp nhóm FDI trong 8 tháng đầu 2020.

## 2. Xuất khẩu gỗ và sản phẩm của doanh nghiệp khối FDI trong 8 tháng 2020

### 2.1. Giá trị kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI trong 8 tháng 2020

Trong đó giá trị kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp khối FDI đạt **3,14 tỷ USD**, chiếm 44% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cả nước. (Hình 1)

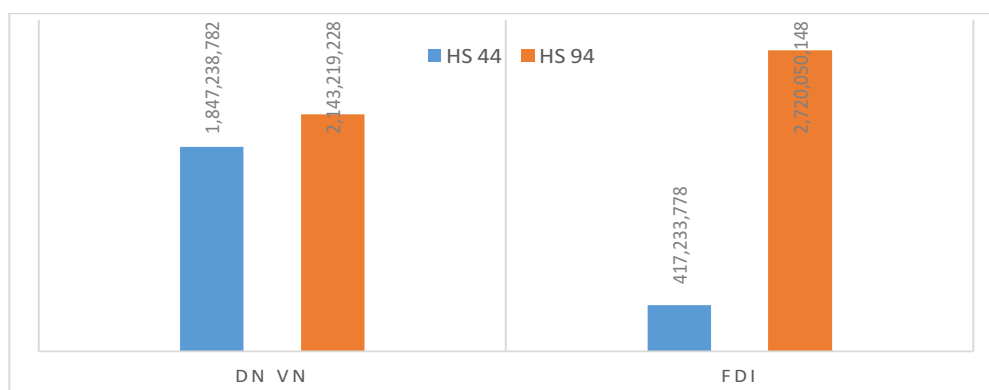
**Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước và FDI 8 tháng đầu 2020 (USD)**



*Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu Hải Quan*

Hình 2 chỉ ra giá trị kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng HS 44 và HS 94 của doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp khối FDI trong 8 tháng đầu năm 2020. Hình này cho thấy các doanh nghiệp FDI chủ yếu tập trung vào các mặt hàng HS 94.

**Hình 2. Giá trị xuất khẩu nhóm hàng HS 44 và 94 giữa hai khối doanh nghiệp trong nước và FDI trong 8 tháng 2020 (USD)**

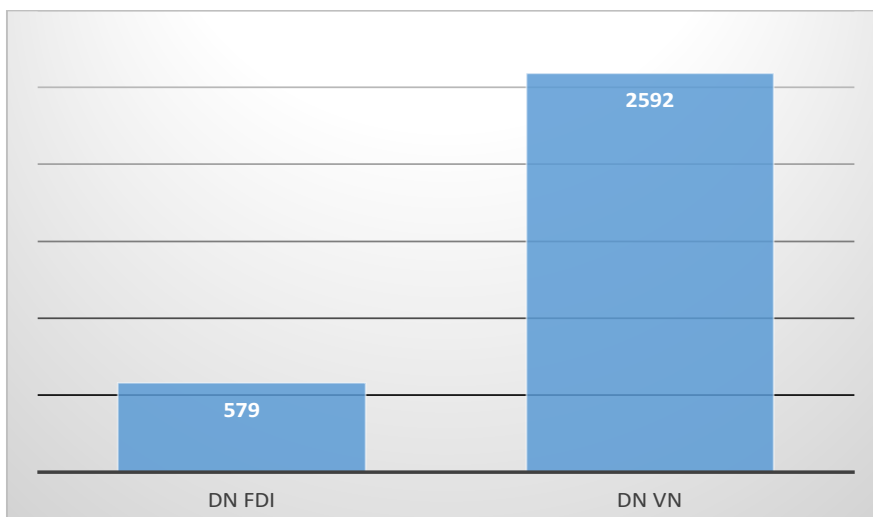


*Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu Hải Quan*

### 2.2. Lượng doanh nghiệp FDI tham gia xuất khẩu 8 tháng đầu 2020

Trong 8 tháng đầu năm 2020 có 579 doanh nghiệp FDI, chiếm 18% trong tổng số doanh nghiệp xuất khẩu trong cả nước (3.171 doanh nghiệp). Kim ngạch xuất khẩu của khối này chiếm 44% trong tổng giá trị xuất khẩu của cả nước (số doanh nghiệp nội địa tham gia xuất khẩu là 2.592, với 56% trong tổng kim ngạch xuất khẩu) (Hình 3).

**Hình 3. Số lượng doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu các mặt hàng gỗ trong 8 tháng 2020 (Doanh nghiệp)**



*Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu Hải Quan*

Trung bình mỗi doanh nghiệp khối FDI có giá trị xuất khẩu đạt trên 5,43 triệu USD, gấp 3,5 lần giá trị xuất khẩu của mỗi doanh nghiệp trong nước (bình quân khoảng 1,54 triệu USD).

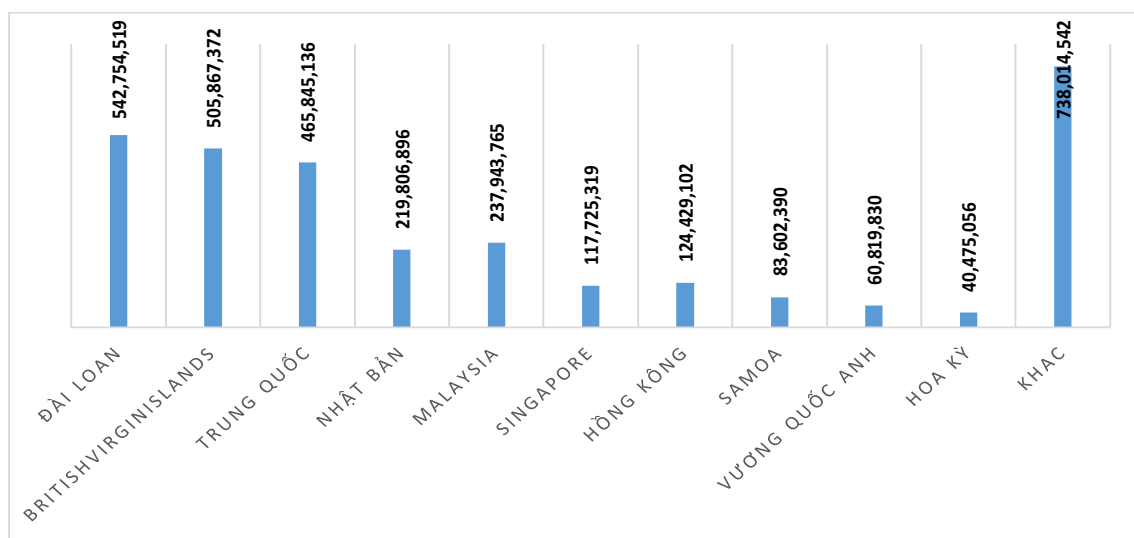
### 2.3 Giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp khối FDI theo quốc gia đầu tư

Trong 3,1 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu của khối FDI, kim ngạch xuất khẩu từ các doanh nghiệp Đài Loan, Trung Quốc và British Virgin Islands chiếm trên 48%. Cụ thể:

- FDI Đài Loan: 17% trong tổng kim ngạch
- Trung Quốc (16%)
- British Virgin Islands (15%).

Hình 4 liệt kê giá trị kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng gỗ của doanh nghiệp khối FDI theo quốc gia đầu tư trong 8 tháng đầu năm 2020.

**Hình 4. Giá trị xuất khẩu các mặt hàng gỗ khối FDI theo quốc gia trong 8 tháng 2020 (USD)**



*Nguồn: Nhóm nghiên cứu các Hiệp hội gỗ và tổ chức FOREST TRENDS phân tích từ số liệu Hải Quan*

## Kết luận

Bản tin này cung một số thông tin cập nhật sơ bộ về tình hình đầu tư FDI vào ngành gỗ Việt Nam cũng như xuất khẩu các mặt hàng của nhóm này trong những tháng đầu 2020. Các thông tin trong bản tin cho thấy bất chấp tình hình dịch bệnh do COVID-19 gây ra, ngành gỗ vẫn là một địa chỉ tin cậy cho khối FDI, cả ở các khía cạnh các dự án đầu tư mới, mua bán sáp nhập và mở rộng vốn đầu tư. Nguồn vốn đầu tư từ Trung Quốc nằm đầu trong các quốc gia đầu tư. Bản tin cũng cập nhật sơ bộ tình hình xuất khẩu các mặt hàng gỗ của khối FDI, với số lượng các công ty trong khối này trực tiếp tham gia vào xuất khẩu nhỏ, tuy nhiên giá trị kim ngạch xuất khẩu lớn.

Rủi ro trong gian lận thương mại là một trong những chủ đề được Chính phủ quan tâm nhất trong thời gian gần đây. Rủi ro có thể nằm trong khâu đầu tư, cả ở khía cạnh các dự án FDI và trong các hoạt động xuất nhập khẩu của khối này. Bản tin này nhằm bổ sung một số thông tin, nhằm góp phần xác định các rủi ro về gian lận thương mại trong đầu tư và các hoạt động của khối FDI trong ngành gỗ.



